

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HN&GD-ST

Ngày: 04 - 9 - 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lắm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Quang.

Bà Nguyễn Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2019/TLST - HN&GD ngày 27/6/2019 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST - HN&GD ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn B, sinh năm: 1991.

Địa chỉ cư trú: Ấp c, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Vũ B1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ cư trú: Khu vực B, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn B trình bày: Vào năm 2011 chị và anh Phạm Vũ B1 kết hôn và có đăng

ký kết hôn ngày 09/4/2011 tại Ủy ban nhân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh B1 tự nguyện. Chị và anh B1 chung sống hạnh phúc đến tháng 04/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B1 đi làm ăn xa có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh B1 không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Chị và anh B1 đã ly thân từ tháng 04/2015 đến nay.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị Ba yêu cầu được ly hôn với anh B1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2011 và Phạm Anh T (nữ), sinh ngày 25/12/2015, con chung hiện nay do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Vũ B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ba.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với chị Ba: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ba đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh B1 chưa hiện đúng quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn B. Cho chị Nguyễn B được ly hôn với anh Phạm Vũ B1.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2011 và Phạm Anh T (nữ), sinh ngày 25/12/2015 cho chị Ba nuôi dưỡng, chị Ba chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom chăm

sóc con chung cho anh B1 không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Phạm Vũ B1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh B1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn B và anh Phạm Vũ B1 kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2011 tại Ủy ban nhân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ba và anh B1 là hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị Ba và anh B1 chung sống hạnh phúc từ năm 2011 đến tháng 04/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị Ba trình bày là do anh B1 đi làm ăn xa có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh B1 không quan tâm, lo lắng cho gia đình, chị và anh B1 đã ly thân từ tháng 04/2015 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị Ba có gặp anh B1 4, 5 lần nhưng chị Ba và anh B1 không có thiện chí hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng giữa chị Ba và anh B1 nhưng tại phiên tòa chị Ba vẫn cương quyết ly hôn với anh B1. Điều đó cho thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị Ba và anh B1 không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Ba là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Ba và anh B1 có 02 con chung tên Phạm Thị Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2011 và Phạm Anh T (nữ), sinh ngày 25/12/2015, con chung hiện nay do chị Ba nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B1 cấp dưỡng. Xét thấy cháu Phạm Thị Kim N đã trên 07 tuổi, tại văn bản ngày 31/7/2019 cháu Phạm Thị Kim N có nguyện vọng được sống với chị Ba khi chị Ba và anh B1 ly hôn, đối với cháu Phạm Anh T, sinh ngày 25/12/2015 chưa đủ 07 tuổi và chị Ba đang nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Thị Kim N và Phạm Anh T cho chị Ba tiếp tục nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn B. Cho chị Nguyễn B được ly hôn với anh Phạm Vũ B1.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Thị Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2011 và Phạm Anh T (nữ), sinh ngày 25/12/2015 cho chị Nguyễn B nuôi dưỡng, chị Ba chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho anh B1 không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn B phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị Ba đã nộp theo biên lai thu số 0021309 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Chị Ba đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 04/9/2019. Bị đơn anh Phạm Vũ B1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Văn Lãm